

Số: *1156* /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày *10* tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty Cổ phần Trí Việt Ninh Thuận nộp ngày 20 tháng 8 năm 2019;

Căn cứ báo cáo thẩm định của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận số 617/BQLKCN-NV ngày 28 tháng 8 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp thuận nhà đầu tư: **CÔNG TY CỔ PHẦN TRÍ VIỆT NINH THUẬN**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4500632445 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp lần đầu ngày 09/7/2019

Địa chỉ trụ sở chính: Lô TM 6.37 Khu đô thị đông Bắc (K1), phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đại Lâm

Sinh ngày: 08/7/1976 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.

Chứng minh nhân dân số: 022076003276

Ngày cấp: 09/5/2019 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Chức vụ: Giám đốc.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TDP Đông Ngạc 3, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Chỗ ở hiện nay: TDP Đông Ngạc 3, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Thực hiện dự án đầu tư với các nội dung sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: **NHÀ MÁY CƠ KHÍ TRÍ VIỆT NINH THUẬN**

2. Mục tiêu dự án: Thiết kế, chế tạo, lắp đặt nồi hơi, thiết bị áp lực, hệ thống nhà máy lò hơi đồng phát, linh kiện, kết cấu kim loại, gia công cơ khí.

3. Quy mô, công suất dự án: 500.000 tấn/năm.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Lô N4a và một phần lô N2b thuộc Cụm công nghiệp Tháp Chàm, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. (Kèm theo sơ đồ vị trí khu đất).

5. Diện tích mặt đất sử dụng: 13.036 m².

6. Tổng vốn đầu tư: 120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng)

Trong đó:

+Vốn tự có là 24.000.000.000 đồng, chiếm 20% tổng vốn đầu tư.

+Vốn vay: 96.000.000.000 đồng, chiếm 80% tổng vốn đầu tư.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định chủ trương đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

8.1. Về thủ tục pháp lý: Tháng 9/2019 đến tháng 02/2020: Hoàn thành các thủ tục pháp lý liên quan (đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, môi trường,...) để đủ điều kiện khởi công dự án theo quy định của pháp luật.

8.2. Tiến độ xây dựng cơ bản:

- Tháng 3/2020: Khởi công xây dựng công trình.

- Tháng 02/2021: Hoàn thành xây dựng công trình chính của dự án.

- Tháng 3/2020 đến tháng 6/2021: Hoàn thành lắp đặt máy móc, thiết bị.

- Tháng 8/2021: Hoàn thành và đưa dự án vào hoạt động.

9. Công nghệ sử dụng: Sử dụng công nghệ không thuộc danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

1. Về tiền thuê đất:

a) Cơ sở pháp lý áp dụng ưu đãi:

- Khoản 2, Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

- Điểm b, Khoản 3 Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

- Khoản 6, Điều 18 Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính và Khoản 6 Điều 3 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 24/11/2017 của Chính phủ.

b) Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi:

Trường hợp doanh nghiệp được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án thì được hưởng ưu đãi về tiền thuê đất. Cụ thể:

- Trong thời gian xây dựng cơ bản: Dự án được miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 03 (ba) năm kể từ ngày có quyết định cho thuê đất.

- Sau thời gian xây dựng cơ bản: Diện tích đất thuê để thực hiện dự án miễn tiền thuê đất 07 (bảy) năm kể từ ngày hoàn thành đi vào hoạt động.

- Điều kiện được hưởng ưu đãi: Doanh nghiệp chỉ được hưởng ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất sau khi làm các thủ tục để được miễn, giảm; trường hợp chậm làm thủ tục miễn, giảm thì khoảng thời gian chậm làm thủ tục không được miễn, giảm tiền thuê đất.

2. Về thuế thu nhập doanh nghiệp:

a) Cơ sở pháp lý pháp lý:

- Điểm a Khoản 3 và Khoản 6 Điều 15 Nghị định 218/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN.

- Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN.

b) Đối tượng và điều kiện được hưởng ưu đãi:

- *Ưu đãi về thuế suất:* Được áp dụng thuế suất ưu đãi 17% trong thời hạn 10 (mười) năm kể từ năm đầu tiên doanh nghiệp có doanh thu từ dự án đầu tư.

- *Ưu đãi về miễn, giảm thuế:* Dự án được miễn thuế 02 (hai) năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 (bốn) năm tiếp theo đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới.

Thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính liên tục từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế, trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mới thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư quy định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Để được hưởng ưu đãi thuế suất và thời gian miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp nêu trên, doanh nghiệp phải đáp ứng các điều kiện áp dụng ưu đãi thuế quy định tại Điều 19 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ và Khoản 17, 18 và 19 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ.

3. Về thuế nhập khẩu:

a) Cơ sở pháp lý của ưu đãi:

- Khoản 11, Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016; Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

- Phụ lục II Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ.



b) Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi:

Ưu đãi thuế nhập khẩu: Dự án được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định phục vụ sản xuất của dự án.

Điều 3. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

1. Trách nhiệm của Nhà đầu tư:

- Lập dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định của Luật Xây dựng, các quy định của pháp luật có liên quan làm cơ sở để triển khai thực hiện dự án; hoàn thành các thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường trước khi phê duyệt dự án và khởi công xây dựng.

- Tuân thủ quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy và các quy định của pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

2. Về ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án:

Nhà đầu tư phải ký quỹ bảo đảm thực hiện đầu tư dự án, việc ký quỹ phải thực hiện trước thời điểm giao đất, cho thuê đất theo quy định tại Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 07/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc quy định ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, Quyết định số 69/2018/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 07/4/2016 của UBND tỉnh Ninh Thuận, thời gian thực hiện ký quỹ không quá 01 (một) tháng, kể từ ngày ban hành Quyết định chủ trương đầu tư và thực hiện theo đúng văn bản cam kết của Nhà đầu tư.

3. Về tiến độ thực hiện dự án:

a) Nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án theo đúng tiến độ ghi tại Quyết định chủ trương đầu tư và tại văn bản cam kết của Nhà đầu tư trong hồ sơ đăng ký đầu tư.

b) Nhà đầu tư không thực hiện việc chuyển nhượng dự án dưới bất kỳ hình thức nào trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, triển khai xây dựng và cho đến khi kết thúc xây dựng đưa dự án vào hoạt động.

4. Chế độ báo cáo: Nhà đầu tư phải thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện dự án định kỳ hàng tháng, quý, năm gửi theo quy định Luật Đầu tư; Quyết định số 68/2016/QĐ-UBND ngày 28/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định công tác giám sát dự án đầu tư và xử lý sau giám sát đầu tư trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số 133/2017/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 68/2016/QĐ-UBND ngày 28/9/2016 của UBND tỉnh và các quy định khác có liên quan.

5. Chấm dứt hiệu lực, thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư dự án, chấm dứt hoạt động của dự án trong các trường hợp sau đây:

a) Dự án đầu tư chấm dứt hoạt động theo Điều 48 Luật Đầu tư năm 2014;

b) Nhà đầu tư vi phạm các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, ... thuộc trường hợp phải chấm dứt hoạt động dự án.

c) Nhà đầu tư không thực hiện đúng nội dung ký quỹ theo quy định hiện hành tại Khoản 2 Điều 3 Quyết định này và theo cam kết ký quỹ thực hiện dự án của Nhà đầu tư.

d) Nhà đầu tư vi phạm nội dung Quyết định chủ trương đầu tư, tiến độ thực hiện dự án mà Nhà đầu tư đã cam kết (theo từng mốc thời gian cụ thể) mà không có lý do chính đáng, không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

đ) Nhà đầu tư vi phạm cam kết không chuyển nhượng dự án cho Nhà đầu tư khác dưới bất kỳ hình thức nào quy định tại điểm b, Khoản 3 Điều này.

Nhà đầu tư vi phạm các nội dung quy định nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận sẽ xử lý chấm dứt hiệu lực, thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư và chấm dứt hoạt động dự án theo quy định của pháp luật hiện hành; Nhà đầu tư tự chịu hoàn toàn trách nhiệm về các chi phí liên quan đến dự án.

6) Các điều kiện ràng buộc khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định chủ trương đầu tư dự án Nhà máy Cơ khí Trí Việt Ninh Thuận có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Quyết định này được lập thành 03 (ba) bản gốc. Nhà đầu tư được cấp 01 (một) bản; 01 (một) bản gửi Ban Quản lý các khu công nghiệp và 01 (một) bản được lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Quốc Nam